

Tên TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.....

Mẫu số 02

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY CÁC DNNVV ĐẦU TƯ DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN CÓ BẢO LÃNH CỦA TỔ CHỨC BẢO LÃNH TÍN DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-NHNN ngày 04 tháng 02 năm 2016 hướng dẫn chính sách cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ)*

*Quý năm*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| STT | Khách hàng | Dự án | Số tiền cam kết cho vay | Cho vay trong kỳ | Thu nợ trong kỳ | Du nợ cuối kỳ | Nợ xấu |        |        | Dự phòng đã trích | Giá trị TSBĐ               |           | Tổ chức bảo lãnh tín dụng |                  |                                                         |                                                                 | Ghi chú |
|-----|------------|-------|-------------------------|------------------|-----------------|---------------|--------|--------|--------|-------------------|----------------------------|-----------|---------------------------|------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |       |                         |                  |                 |               | Nhóm 3 | Nhóm 4 | Nhóm 5 |                   | TSBĐ hình thành từ vốn vay | TSBĐ khác | Tên tổ chức bảo lãnh      | Số tiền bảo lãnh | Số tiền tổ chức bảo lãnh trả thay lũy kế đến kỳ báo cáo | Số tiền tổ chức bảo lãnh từ chối trả thay lũy kế đến kỳ báo cáo |         |
| (1) | (2)        | (3)   | (4)                     | (5)              | (6)             | (7)           | (8)    | (9)    | (10)   | (11)              | (12)                       | (13)      | (14)                      | (15)             | (16)                                                    | (17)                                                            | (18)    |

|                                                  |                       |         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------|-----------------------|---------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 1                                                | Hà Nội                |         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|                                                  | KH1                   | Dự án A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|                                                  | ...                   | ...     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2                                                | Thành phố Hồ Chí Minh |         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ...(Chi tiết theo tỉnh, TP trực thuộc Trung ương |                       |         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng                                        |                       |         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên, sdt liên hệ)

Kiểm soát  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm  
Người đại diện hợp pháp của TCTD  
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- 1. Đối tượng áp dụng: các tổ chức tín dụng có dư nợ cho vay DNNVV đầu tư dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển có bảo lãnh của tổ chức bảo lãnh tín dụng.
- 2. Báo cáo theo thứ tự ABC tên tỉnh, thành phố.
- 3. Thời gian gửi báo cáo: Trước ngày 10 của tháng tiếp theo Quý báo cáo.
- 4. Hình thức gửi báo cáo: Báo cáo bằng văn bản và file mềm gửi về địa chỉ email: td3\_vtd@sbv.gov.vn.
- 5. Liên hệ: SĐT: 04.38269902 - Fax: 04.38256626.

**Nguồn:** Thông tư 01/2016/TT-NHNN